

Số: 01/2022/QĐST-KDTM

Triệu Sơn, ngày 18 tháng 4 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 24, 50, 55 của Luật thương mại;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b tiểu mục 1.4 mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST-KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần D.

Địa chỉ: Khu công nghiệp T, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện pháp luật: Ông Hoàng Trung D- Chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức K – Cán bộ phòng kinh doanh (*Văn bản ủy quyền số 151/UQ-PGDM ngày 10 tháng 11 năm 2021*).

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn S (*Trước đây là Doanh nghiệp tư nhân S*)

Địa chỉ: Thôn 4, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc S- Chức danh: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H - Chức danh: Thủ quỹ.

(*Văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 01 năm 2022*).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hợp đồng mua bán hàng hóa và thỏa thuận chốt nợ: Từ ngày 03/4/2015 đến ngày 04/12/2015, Công ty trách nhiệm hữu hạn S (*Trước đây là Doanh nghiệp tư*

nhân S) mua nhiều đơn hàng dầu, mỡ động cơ của Công ty Cổ phần D, tổng cộng tiền mua hàng: 770.501.288đ, đã thanh toán: 669.174.534đ. Hai bên đã thống nhất chốt số tiền còn nợ lại là: 101.326.754đ (*Một trăm linh một triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi tư đồng*), không thỏa thuận lãi. Năm 2017, Công ty TNHH một thành viên S tiếp tục mua các đơn hàng mỡ nhưng đã thanh toán xong.

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Công ty TNHH S có trách nhiệm trả số tiền: 101.326.754đ (*Một trăm linh một triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi tư đồng*) cho Công ty cổ phần D.

Kể từ ngày Công ty Cổ phần D có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty TNHH S phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Công ty cổ phần phát triển D là: 1.266.000đ (*Một triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng-làm tròn số*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.533.000đ (*Hai triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0006387 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Công ty cổ phần D đã nộp đủ tiền án phí và được nhận lại: 1.267.000đ (*Một triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Công ty TNHH S nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 1.266.000đ (*Một triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng-làm tròn số*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Triệu Sơn;
- CCTHADS Triệu Sơn;
- TA tỉnh;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu